

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2025/HSST

Ngày 16/6/ 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương.

Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Quý

Bà: Lê Hoàn Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Đình H – Sinh ngày: 31/5/1977; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở hiện tại: thôn L.X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 038077030xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021; Con ông: Trịnh Đình T (đã chết); Con bà: Khương Thị Th, sinh năm: 1936; Là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị T1, sinh năm 1982; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/02/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh: Mai Văn H1, sinh năm: 1991 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: chị Hà Thị H2, sinh năm 1993, trú tại: Thôn 3, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

Là vợ của người bị hại.

Người làm chứng: bà Lê Thị T1, sinh năm 1982, thôn L.X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, Trịnh Đình H (Có giấy phép hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 36C-062.31 chở theo vợ là Lê Thị Tuyết lưu thông trên đường Thống Nhất theo hướng Bắc – Nam để đi giao hàng. Khi điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã tư giao nhau với đường Quốc lộ 45 thuộc Km 70+550 Quốc lộ 45, khu phố Thống Nhất, phường Rừng Thông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn và không nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36D1-108.25 do anh Mai Văn H1, sinh năm 1991, ở xóm 3 xã X.L, huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe đi trên đường Quốc lộ 45 theo hướng Tây – Đông. Hậu quả làm cho anh H1 bị thương nặng. H và người dân đưa anh H1 đến Bệnh viện Đa khoa Phúc Thịnh cấp cứu, sau đó anh H1 tử vong cùng ngày.

Về Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 45 với đường Thống Nhất thuộc Km70+550 Quốc lộ 45, khu phố Thống Nhất, phường Rừng Thông, thành phố Thanh Hóa. Đường Quốc lộ 45 thẳng, lòng đường rộng 10m có dải phân cách sơn màu vàng ở trên đường, trước đầu ngã tư trên trục đường Quốc lộ 45 về hai chiều đi đều có biển báo W207a (biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) và cụm biển báo đi chậm, có trẻ em qua đường, đoạn đường hay xảy ra tai nạn. Trên đoạn đường Thống Nhất chiều rộng 10m, ở hai đầu đường trước khu vực ngã tư đều có biển báo W208 (biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên), đèn cảnh báo nguy hiểm, gờ giảm tốc.

Hội đồng khám nghiệm thống nhất lấy cột điện số 13/RT tại đường rẽ về hướng Nam của trục đường Thống Nhất làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải của trục đường Quốc lộ 45 và mép đường bên trái của trục đường Thống Nhất làm mép chuẩn xác định vị trí các dấu vết trên mặt đường và khám nghiệm theo chiều từ hướng Nam lên hướng Bắc, cụ thể như sau:

Vết (1): Đám vết cà có kích thước 1330x70cm không liên tục tạo thành đám vết màu trắng ngà trên mặt đường. Vết có chiều từ Nam – Bắc chéo Đông –Tây. Đầu vết cách mép chuẩn Quốc lộ 45 là 330cm và cách tâm trục đường Thống Nhất là 370cm. Cuối vết trùng với mặt ngoài đầu mút đỡ chân bên phải và đầu mút tay phanh bên phải xe mô tô biển số 36D1-108.25.

Vết (2): Vết tỳ trượt trên mặt đường làm xước mặt đường tạo thành vết màu trắng ngà trên mặt đường. Vết có chiều hướng Nam – Bắc chéo Tây – Đông, có kích thước 490x10cm. Đầu vết cách mép đường chuẩn (Quốc lộ 45) là 1110cm và mép đường Thống Nhất là 520cm, cách đầu vết (1) là 715cm, cuối vết cách mép đường Thống Nhất là 580cm.

Vết (3): Vị trí xe mô tô biển số 36D1-108.25 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe bị bung bật, cong vênh còng trước. Đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam. Tâm trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường chuẩn (Thống Nhất) là 100cm, cách cuối vết (2) là 520cm.

Vết (4): Vị trí xe ô tô biển số 36C-062.31 trên đường Thống Nhất, đầu xe quay hướng Bắc, hơi chéo Đông sang Tây. Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn (Quốc lộ 45) là 1600cm và mép đường chuẩn trục đường Thống Nhất là 570cm, cách cuối vết (2) là 120cm. Tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô cách mép chuẩn (Trục đường Thống Nhất) là 540cm. Tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô BKS 36C-062.31 cách cột điện điểm mốc là 480cm.

Về Khám nghiệm phương tiện:

Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa khám nghiệm phương tiện: Tại kết luận giám định số 806/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má ngoài hai bên lốp trước, tương ứng từ đầu hàng chữ số “F501” đến hàng số “80/90-14” (tại má phải theo cùng chiều chuyển động tiến) xe mô tô BKS 36D1-108.25 với mặt ngoài dưới cửa bên trái đầu xe ô tô BKS 36C-062.31.

2. Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 36C-062.31 có hướng chuyển động gần vuông góc, từ phải qua trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36D1.108.25

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu đám vết cà (1) được thể hiện trong Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trong khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Thống Nhất và đường Quốc lộ 45 (Lê Thế Long), thuộc khu phố Thống Nhất, phường Rừng Thông, thành phố Thanh Hóa.

4. Không có đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Về Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại kết luận giám định số 599/KLGĐTT-PC09 ngày 24/01/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của Mai Văn H1: Đa chấn thương

Về Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Trịnh Đình H: Cơ quan điều tra đã kiểm tra xác định Trịnh Đình H âm tính với các chất ma túy và không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Về Vật chứng: Đối với xe ô tô 36C-062.31 quá trình điều tra xác định được đây là xe của Trịnh Đình H; Đối với xe mô tô biển số 36D1.108.25, quá trình điều tra xác định đây là xe của ông Mai Văn H3, sinh năm 1968, trú tại thôn 3, xã X.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi khám nghiệm phương tiện, làm rõ các dấu vết và các tình tiết liên quan đến vụ án, ngày 24/02/2025, Cơ quan CSĐT đã quyết định xử lý tài sản, đồ vật, giấy tờ bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Về dân sự:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, người đại diện của bị hại có yêu cầu về dân sự như sau: Đối với xe mô tô biển số 36D1-108.25 bị hư hỏng do tai nạn giao thông, các bên đã thống nhất thỏa thuận, Trịnh Đình H bồi thường cho gia đình nạn nhân Mai Văn H1 số tiền 30.000.000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân không có yêu cầu đề nghị gì về thiệt hại đối với xe mô tô. Đối với thiệt hại về tính mạng của anh Mai Văn H1, gia đình anh H1 đề nghị Trịnh Đình H phải bồi thường tổng số tiền là 350.000.000 đồng, trong đó: chi phí cấp cứu ban đầu là: 30.000.000 đồng; chi phí mai táng: 50.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng hai con: 150.000.000 đồng; chi phí tổn thất tinh thần: 120.000.000 đồng.

Ngày 12/6/2025, gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 270.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng và ngày 12/6/2025 bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 220.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa và Bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đã làm rõ các căn cứ phạm tội, trách nhiệm hình sự của bị cáo, trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung của cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Trịnh Đình H phạm tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Trịnh Đình H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 270.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS tuyên bị cáo tù 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của gia đình bị hại và bị cáo về bồi thường thiệt hại. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 270.000.000đ, gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về dân sự. Do đó, đề nghị không xem xét giải quyết vấn đề về trách nhiệm dân sự.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 380207003948 mang tên Trịnh Đình H (bản gốc) đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy được lỗi lầm của mình xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì, Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

[2] Căn cứ định tội đối với bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai trước đây bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, Trịnh Đình H điều khiển xe ô tô biển số 36C-062.31 chở theo vợ là Lê Thị Tuyết đi trên đường Thống Nhất theo hướng Nam - Bắc. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường Quốc lộ 45 thuộc Km70+550 Quốc lộ 45, khu phố Thống Nhất, phường Rừng thông, thành phố Thanh Hóa do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể

dừng lại một cách an toàn và không nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36D1-108.25 do anh Mai Văn H1 điều khiển đi trên đường Quốc lộ 45 theo hướng Tây - Đông. Hậu quả làm anh H1 bị thương nặng, sau đó anh H1 tử vong cùng ngày.

Hành vi của Trịnh Đình H đã vi phạm khoản 3 điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 19/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người.

Hành vi của bị cáo Trịnh Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đối với bị cáo Trịnh Đình H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ lỗi bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Trịnh Đình H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 270.000.000đ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại là anh Mai Văn H1 cũng có lỗi khi điều khiển xe mô tô biển số 36D1-108.25 đi vào khu vực ngã tư có đặt biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, có cụm biển báo đi chậm, có trẻ em qua đường, đoạn đường hay xảy ra tai nạn, tuy nhiên anh H1 đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[6] Về hình phạt:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm nào khác. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực cùng với người dân đưa bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình đang phải nuôi mẹ tuổi đã cao, sức khỏe yếu. Bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 03 con nhỏ.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo

dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về việc bồi thường dân sự, không yêu cầu tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề bồi thường dân sự.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô 36C-062.31 quá trình điều tra xác định được đây là xe của Trịnh Đình H; Đối với xe mô tô biển số 36D1.108.25, quá trình điều tra xác định đây là xe của ông Mai Văn H3, sinh năm 1968, trú tại thôn 3, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 24/02/2025, Cơ quan CSĐT đã quyết định xử lý tài sản, đồ vật, giấy tờ bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định tại Điều 106 BLTTHS.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 380207003948 mang tên Trịnh Đình H. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình H 17 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 34 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trịnh Đình H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giáo dục; giao cho Công an xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu

Tòa án giải quyết vì hai bên đã tự thỏa thuận, thống nhất được với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 380207003948 mang tên Trịnh Đình H (bản gốc) đang lưu tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VP. CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- UBND Yên Thái, CA xã Yên Thái, huyện Yên Định;
- Chi cục THADS tp. Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương